TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẦU NGANG** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 181/2017/QĐST-HNGĐ	*Cầu Ngang, ngày 12 tháng 7 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 254/2017/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2017, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Mỹ X, sinh năm 1992.
Nơi ĐKHKTT: Ấp R, xã V, huyện C, tỉnh Trà Vinh.
Chổ ở hiện nay: Ấp 30/4, xã L, thị xã D, tỉnh Trà Vinh.

Bị đơn: Anh Phạm Văn T, sinh năm 1985.
Địa chỉ: Ấp R, xã V, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 7 năm 2017,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 7 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời gian 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Mỹ X, sinh năm 1992; nơi ĐKHKTT: Ấp R, xã V, huyện C, tỉnh Trà Vinh; chổ ở hiện nay: Ấp 30/4, xã L, thị xã D, tỉnh Trà Vinh và anh Phạm Văn T, sinh năm 1985; địa chỉ: Ấp R, xã V, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân**: Chị Nguyễn Thị Mỹ X và anh Phạm Văn T thuận tình ly hôn.

- **Về quyền nuôi con chung**: Chị X và anh T thỏa thuận, giao chị X được quyền nuôi cháu Phạm Nguyễn Ý V, sinh ngày 23/3/2012.

Anh Phạm Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền ngăn cản. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- **Về cấp dưỡng nuôi con**: Tòa án đã giải thích Điều 107, 110 của Luật hôn nhân và gia đình về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung nhưng chị X và anh T không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

- **Về tài sản chung và nợ chung**: Tòa án đã giải thích Điều 59 của Luật hôn nhân và gia đình nhưng chị X, anh T không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

- **Về án phí hôn nhân sơ thẩm**: Chị Nguyễn Thị Mỹ X tự nguyện chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0010684 ngày 14 tháng 6 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cầu Ngang. Chị Nguyễn Thị Mỹ X được trả lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7,7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự"

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Trà Vinh;*
- *VKSND huyện Cầu Ngang;*
- *CCTHADS huyện Cầu ngang;*
- *UBND xã;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án./.*

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Kim Thoa